

Lục Tinh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN RA HAI KỶ LARGE THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

GIÁ BÁN	
TRONG BIA-PHÂN BÔNG-DƯƠNG	
Một năm	6 \$00
Sáu tháng	3 50
Ba tháng	2 00
Mỗi số	0 06
Đổi chỗ ở	0 \$20
BÀI-PHÁP VÀ CÁC THUỐC BIA	
Một năm	20fr 00

SỐ: 552
 NĂM THỨ MƯỜI HAI
BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 06
 1^{er} Septembre 1918
 26 tháng bảy năm
 Năm Mậu Ngọ

PUBLICITÉ
 ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
 Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large 1950
 Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.
BỔ CÁO
 Những lời rao về việc bán bản nếu ghi thơ đến Ban-quản thi Bùn-quản sẽ ghi cho một cái bản để giữ phân minh.

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

Sự tích chữ nho

De l'origine des caractères

I

Ai có xem Hoan-cầu lịch-sử, thì rõ biết bất cứ ai là trong đạo nào, bất luận là xứ nào, các thứ sách cùng các nhà văn-nghệ đều dùng sự học chữ mà làm bi truyền, để lập bộ căn mà ngân đản dân dốt, chia non dân trong xứ ra làm hai phe cho phe mình ra qui ra sang, rồi cứ đó mà hưởng sự an nhàn khoái lạc. Thầy Sĩ ở Ấn-độ thì bày ra chữ Phạm-ngữ, dùng mà đặt ra kinh kệ, bày đều nói rằng không nên dùng thứ chữ khác mà thông đồng với Phật, với Trời, nhất là khi xưa, có một mình thầy sĩ, thầy tu biết chữ nghĩa văn chương, còn phe dân giả thì cam tâm mà trầm luân nơi hắc ám, nên ai phải dùng chữ Thầy sĩ như kẻ bề trên vậy. Bởi vậy cho nên khi nào có cuộc loạn lạc mà chuyển thế các sai phải nguy, thì những tầng-thor-viện trong xứ đều phải chạy rui vì thầy sĩ chẳng dùng nữa được, thì họ để lại cho ai dùng, đặng cho đám phàm phu tục tử nó hiểu thấu, cái bí mật của các sai hay sao.

Bởi thấy trong xứ các sai vì bất làm tình thông mà thiên hạ phải sống bầm, thì các nhà văn-nghệ bèn nghĩ ý đàng sự học mà làm bộ căn, làm cái đường văn hiển riêng trong xứ. Các vua chúa đều trọng dụng kẻ tài ba lợi lạc như sự học mà nên. Bởi rứa, con trẻ trong xứ rường hết sức nầy sớ kinh hầu có thờ thưng mây nhẹ gió. Đã học giới rồi mà còn phải tuôn của nhà ra lột cho đặng vào đám quan-lai đặng hưởng cuộc phú qui vinh huệ.

Đã hai ngàn năm nay, Bền Trung-quốc bày cái đường chữ từ mà thì quan-lai ra trước, rồi xứ Việt-nam lần lần bắt chước y như một cách, dùng sự học chữ như mà làm cái bi truyền cho nhau. Mà khi ấy nước Việt-nam trung-ương là Nghệ-an và Ngũ-quảng. Kế nào có khoa mục thì mong mỗi áo-mào đại can, con người nào rui bị lao đao khoa trường, thì về làng lại trường làm một bực thầy nho danh vọng, khi rứa chờ tuyển trẻ thơ có khiếu thông minh, đặng mà bi truyền cái sách quyết khoa chỉ học đó. Trong đám khoa mục ai giỏi chịu lòn, hoặc biết lo lót thì kíp chầy cũng sẽ trở nên tầy khoa mục xuất thân, còn kẻ nào tài năng tự phụ, không chịu học khổ ai, thì ắt phải phiêu lưu thất lạc, lần lần ăn oán nuốt hờn, sanh đốu bất đắc chí, hoặc vào son trại mà đều phỉa, hoặc rừ

bề đàng mà tạo mưu, song le chẳng bao lâu bèn bị các quan bắt mà giải vào các đất mới chiếm cứ là Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận cùng Nam-kỳ. Các kẻ ấy tuy là người có tài với Trào-đình, chớ nhiều kẻ rất thông minh. Ngoài trừ đám hay chữ mà bị phát phối đó, thì còn một đám dân nghèo nghe lời theo các nhà giàu vô hướng nam mà khai phá đất hoang.

Trước khi luận tiếp bài này, tôi xin trích một khoản lịch sử làm chứng về Nam-kỳ chủng tộc:

Tôi xin kể về lịch-sử Nam-kỳ: Đời vua Thần-Tông triều nhà Lê, (1649) ông Nguyễn-phước-Tồn, xưng là Hiên-vương, kẻ vị cho quyền cha, mà cai trị xứ Trung-kỳ, lần lần đánh ép nước Thiên-ba, (là Khánh-hòa, Bình-thuận, Phú-yên, Bình-định bây giờ), và nước Cao-mên-ha (là Nam-kỳ bây giờ, qua năm 1680, có tới trung thiên nhà Minh ở bên Tàu, không chịu đầu nhà Thanh, tên là Dương-ngan-Dịch đem qua 3.000 binh, với 50 chiếc thuyền, ở xứ Trung-kỳ xin làm tôi chúa Nguyễn, khi đó đức Hiên-vương mới sai vợ ở xứ Nam-kỳ này: trong bọn của ông Dương-ngan-Dịch, trai chia ra làm hai, phần nửa lên ở Biên-hóa, phần nửa xuống ở Mỹ-thôn. Qua đời vua Hy-lông nhà Lê, (1691) Nguyễn-phước-Điền lên nối nghiệp, xưng là Minh-vương; năm 1690 chúa Trịnh-vương mới sửa sang nước Thiên-ba và miền Cao-mên-ha lại, đặt quan chia đất ra mà phân trị, lại chiêu mộ dân nghèo ở Quảng-ngiã, Bình-không, đem về mà khai phá xứ Nam-kỳ này, các nhà giàu, như ai mộ được 20 dân cùng nhau, bỏ cúng bùa nầy, sẽ phong chức chức Bá-hộ, ai mà mộ được 50 người dân, cùng đem đồ ngũ canh điền khi nào sẽ phong cho chức Thiên-hộ (quan quản tá-quân Lê-nân-Duyệt). Đời vua Hiên-tông nhà Lê, (1765) Chúa Nguyễn là Huệ-lông xưng Định-vương nối nghiệp, năm 1772 ở tỉnh Bình-định có tên Nguyễn-vân-Nhục làm loạn mà đánh với Chúa Nguyễn, 1775 ở Bắc-kỳ, Chúa Trịnh-Sum đem binh về đánh lấy đặng thành Huế, 1777, Chúa Huệ-lông, Ngài vị binh Trịnh ngoài đánh về, trong bị giặc Tây-sơn (Nguyễn-vân-Nhục) đánh ra, thế chịu không kham, mới dắt cháu của Ngài là Nguyễn-Anh (Gia-Long) chạy về xứ Nam-kỳ, 1777, Chúa Huệ-lông bị giặc Tây-sơn bắt tại Long-xuyên; năm 1778, Chúa Nguyễn-Anh nối nghiệp sửa trị Nam-kỳ này (qua năm 1802 Ngài mới lên ngôi Hoàng đế). Cái lịch-sử xứ Nam-kỳ của chúng ta như vậy, như kể từ năm 1680, chúa Hiên-vương sai Dương-ngan-Dịch

đem 3.000 khách vô xứ này, thì được 238 năm: nếu kể từ năm 1699 chúa Minh-vương mộ dân Nam-Nghĩa vô đây, thì được 219 năm. Tuy là vua Gia-Long dụng nghiệp, văn-ban võ-bá, chẳng thiếu gì người, như ông Trịnh-hoài-Đức, ông Ngô-tùng-Châu, ông Đỗ-thành-Nhon: đều là con cháu minh-hương, chớ chẳng phải là người Annam sanh sản ra tại xứ Nam-kỳ này. — Tôi đời vua Tự-Đức, (1848) mấy ông tiền-bối như quan Phan-thanh-Giản, quan Trần-Viên, ông Thủ-khoa-Huân, ông Cử-Tri, ông Tú-Chiếu, ông Tân-Thương, di học Huế về, mới dựng nên văn phong cho sáu tỉnh.....

Thời đại của dân tộc chúng ta bây giờ, sự học cũ vừa qua, sự học mới chưa vững, có kẻ nói học luân-lý không hiệp theo thời thế, có người bàn văn a, b, chưa đủ sức văn minh, cứ ngồi thnh quán toan quanh, hết ngày giờ mà không thành công việc; học luân-lý ấy là triết-học, là học Á. Âu gòn-đủ cho rành như vậy mới trông mong văn-minh tấn hóa.

Bài lịch-sử này mượn trong «Nữ-Giới-Chung».

Chủ-bút

ÀU-CHÂU CHIẾN SỰ

(Autour de la guerre)

Rút-Xi - Xi-Bê-Ri

Về bên phương Viễn-Đông, Bô-Sơ-Huýt đảng (Bolcheviks) hiệp với quân Ô-Trích-Sen-A-lê-măn quyết lấy đất Xi-Bê-Ri đặng làm căn cứ mà xâm lăng Đông-tam-Tinh cũng là Hải-Sâm-Oai (Vladivostock). Nhờ có phe Sê-cô-xi-lô-hoac (Tchéco-Slovaques) là đạo nghĩa binh của Tướng quân Xê-mê-nôp (Séménoff) đương cầm, nên quân giặc chẳng những lần lần Hải-Sâm-Oai không đặng, mà tạm bợ bỏ cõi Đông-tam-Tinh cũng không nổi.

Tuy vậy mà Tân-Chánh-Phủ Hải-Sâm-Oai cũng sợ cho tuyến Thông-Chữ Xê-mê-nôp (Séménoff) cự khờ: là người tám ngàn quân giặc, nên tư chí muốn đem quân Đông-Minh mà cứu cứu. Chư-quốc Đông-Minh bèn luận xòng, mỗi nước mới chịu độ binh qua Xi-Bê-Ri cứu viện. Nhựt-Bôn, Âu-Lê, Trung-Huê độ binh đi tới trước, Langsa và Huê-Kỳ mới độ theo sau, hội binh tại Hải-Sâm-Oai, lập quân-linh rồi, thông ché Nhựt-Bôn là Olaki làm Đại-quyền-soái, lãnh ấn để binh xuất trận. Cai một toán binh Nhựt-Bôn qua Đông-tam-Tinh, hiệp với Trung-Huê giữa

Lời dặn. — Ban-quản từ này về sau nhận mandat chớ không nhận con timbre poste, phạm ai gọi tiền trên 0 \$ 20 thì phải gọi bằng mandat, luôn.
 B. Q.

quân giặc. Sai binh Langsa ra giúp tướng Séménoff đánh Bô-sơ-Huýt đảng. Tin đưa 18 Aout, thành Paris báo rằng binh Sê-cô-Xi-lô-hoac (Tchéco-Slovaques) là binh của tướng Séménoff đã chiếm Yết-cát (Irkoutsk) rồi, đặng có tin mặt binh Mãn-Châu chưa thấy.

Đâu chưa có tin cũng chẳng có chỗ nghi, xét vì mười tám ngàn quân giặc không đủ sức mà cầm cự với binh Đông-Minh nam đạo. Bề nào về bên Đông-Rút-Xi nghĩa là mặt Xi-Bê-Ri: Bô-sơ-Huýt với A-lê-măn cùng thủ.

Bây giờ mới về Tây Rút-Xi

Từ bửa Đông-Minh độ binh lên bãi Muộc-manh (Mourman) giúp nghĩa binh Tchéco-Slovaques và Cô-giéc (Cosaques) kô-bi phục, thì trong nước Rút-Xi tư-phương cả đặng đánh đuổi tới lòn, làm cho bọn Lê-ninh và Trốt-ky (Lenine Trotsky) với sự A-lê-măn phải lánh qua Bư-kốp (Petroff). Cứ ấy nên Lenine tức mình b t s Langsa và Âu-Lê mà hạ ngục. Nhờ sự nước Sê-ét (Suède) không nghe, nên Lenine phải thả, song chẳng người hơn tuyên chiến với Langsa và Âu-Lê, lại dám hứa chàng cù A-lê-măn giúp sức. Hội này, nước Rút-Xi lộn xộn chẳng biết sao mà nói cho cùng.

Ngoại trừ binh Đông-minh (Langsa và Âu-lê), thông-ché Sết-ba-sép (Tcherbat-tcheff) cầm đạo nghĩa binh sẽ có phần cớ khôi phục; còn thông-ché Hen-xanh-pho (Helsingfor) theo phe A-lê-măn, lãnh binh A-lê-măn đánh thành vào Pê-đrô-đô, Bô-sơ-huýt đảng thì hiệp với A-lê-măn bắt từ họ Cô-ga tấn binh đánh với Sê-cô-côn A-lê-măn miệt Phanh-lạp (Finlande) thì lo chiếm hết các nơi hoa xa. Bởi vậy Langsa với Âu-lê mới chia binh, lập thị đi phía nam thành A-lê-câu-ên (Arkhangelsk) lập thị bắc từ sông Đu-nai (Dvina) đi tới Côt-lan (Kotlan) đem về phía đông-nam thành A-lê-câu-ên còn lập thị phía tây tại bãi Ô-nê-ga dưới phe Bô-sơ-huýt thay ngan, kếp rạch rạch đánh.

Tên quân Mỹ-cô (Moscon) tại bửa 20, báo rằng Bô-sơ-huýt đảng vây chặt Ca-dan (Kadan) và loạn xạ, lại tấn binh tới Ô-nê-ga, chiếm ki-ri-lu-ca Kirilouka) là phần khác.

Cứ theo tin báo mà suy, Langsa với Âu-lê mai phục nơi bãi Đu-nai cũ cũng có kẻ rình rập, chờ đợi, cũng có phe Sê-cô-xi-lô-hoac, Bô-sơ-huýt đảng qua Ô-nê-ga mà tấn sát. Nếu hay quá Bô-sơ-huýt đảng đánh qua Ô-nê-ga, e chẳng khỏi làm mưu dụ địch.

Tây chiến đia

Mặt binh A-mi-an (Amiens), Âu-lê đuổi A-lê-măn từ Hê-bu-let (Hebuterne) tới A-lê-bê (Albert), tuy chậm mà hay, vì hệ thất bại, A-lê-măn phải lo dời binh nơi, trùng Xi-cáp (Scarpe) lập tức..

TẬP TRÒ

(Variétés)

Nhắc tích

Kỳ báo L. T. V. số 549 có bài Lê-tư-Lang phân biệt sự phiến thị (nói lái) hai chữ Từ-Thư và Từ-Thử là như sau:

1 Từ-Thư, Từ-Thử là **Chuyết**.
 2 Từ-Lang, Từ-Lư là chôn con lừa, chớ không phải như chữ Từ-Lư-Lão-ngạt tiên-sanh nói vậy.

Tôi đọc bài ấy bên nhờ câu sách Ấu-học như vậy:

Kiểm-lư chi kỳ, kỳ chi thử nhĩ.
Nhắc thử chi kỳ, kỳ diệc cùng hử.

Thích nôm cho chư khan cùng chơi:

1 Câu trước chôn con Lừa ở xóm Kiềm (ở tỉnh Từ-xuyên) có một nghề là lộn chớ không nghề chi là.
 2 Câu sau chôn con **Chuyết Ngô** có năm nghề là -

Tích. - Số là tại xóm Kiềm không có lừa, nhưng có người ưa cỡi lừa cho lái đi một con lừa, đem vào núi mà cỡi. Copy vậy vào tiếng là thâu, sự chạy vào rừng núp xem. Con lừa thích không la lớn lên một tiếng ò ò, cỡi hoàng hôn chạy xa, sau trở lại xem thì chẳng thấy ò ò cỡi thì lại la lớn, bên lái gần thì la càng la lớn. Copy như vậy mừng mà người rằng: Té ra nghề ò ò báo nhiều đò thòi, nói rồi xóc lại tập đại án thì nó bung rồi bòi.

Tuan-từ rằng:
Con chuyết Ngô có năm nghề mà cũng.
 Năm nghề ấy là:

Biết nhảy mà không khỏi nóc nhà.
Biết leo mà chẳng tới ngọn cây.
Biết chơi mà chẳng hay khỏi hang.
Biết đào hang mà chẳng giấu mình.
Biết chạy mà chạy không lại người.

Chư khan quan nghĩ coi bài của Lê-tư-Lang có hiệp ý với sách, cũng là hiệp thời vụ chăng?

Tiền-Mán.

Văn Uyên

(Variété littéraire)

Bài văn của ông huyện Thuận đặt ra về ông phủ An

- Hỏi ói!
- Nặng Hộ hóa xâu;
 - Sương Thu nhụy rã.
 - Hình thương cầu đôi-dời,
 - Bóng bạch cầu quay-quả.
 - Quán Âm-đương mau rước khách, nhia Giang-Đông mây phủ mặt-mù;
 - Đồ Tao-hóa với đũa người, trông Vị-Bắc lụy tương là-chả!
 - Nghĩa kim-lang nghĩ đến luôn đau lòng;
 - Nhiệm lễ-trách trông vào thêm xót dạ!
- Nhớ tình hiền hữu xưa:
- Tân hạnh thuận lương;
 - Hình dung tuấn nhâ.
 - Ơ cùng người, cứ giữ mực khoan hòa;
 - Xử với bạn, thiết không lòng biến trá.
 - Lúc thơ ấu tập đều thảo thuận, thờ hai thân, chẳng lỗi đạo thảo hôn;
 - Khi lớn khôn chuyên việc học hành, gìn một tiết, không mang câu đả đốn.

FUEILLETON DU 1^{er} SEPTEMBRE 1918.

THẤT THI BÁT MANG

(Sept cadavres et huit morts)

LÝ-ĐÔNG-ĐINH phiên dịch.

(Tiếp theo)

Nói chuyện Trinh-tam-Tâu. Trinh-tam-Tâu là người đàn bà hầu hạ Cầm-nương, Cầm-nương sai đưa lễ vật sang chúc mừng lễ hạ thọ bà Lăng-mẫu. Khi Trinh-tam-Tâu qua thì trời gần tối, bà Lăng-mẫu cầm lọ mực. Trong đêm ấy Quí-Hưng đã sắp đặt gian mưu, chích tễ khí giới xong rồi, trời tối, canh khuya, sao mờ mây ám, gió thổi riu riu, tiếng nhạc kêu canh sao xát. Quí-Hưng nói: **Bây giờ thiết cơ hội khải vớ, thời anh em ta khá đồng đản cử bợ, mau rời bỏ cứu cánh ta.** Nói vừa xong, Lâm-dại-Hửu, hô một tiếng, thì mấy tên lư-sĩ và bọn lư-la đều rập đé, tay cầm đao nọn, vai mang cung dái, và thuốc súng, đèn chái, các đồ đạo khí, nhứt nhứt đổ hết, bèn ra đi.

Nói về bà Lăng-mẫu đã hay trước, thì đem ấy truyền nội người nhà đều vào nhà đã trốn ẩn, chỉ một mình Kỳ-Phúc nằm trên khu đi,

- Hội Khảo thí để danh tiến bảng, phước nhà nhờ lộc nước hiền-vang; Trương Tây vâng đờ bầu sanh, gần sức lai bèn công nông-nả.
 - Ty học-chánh, lúc bỏ làm giáo thọ, dạy môn nhơn đều nên bực tài danh; Tòa Sợ-sống, khi lãnh chức thông-ngho, giúp thiên hạ đặng khỏi vòng tai họa.
 - Từ thông-phần lễ hàng tri-phủ, đã ghé phen xử sự nghĩa nhơn; Bật Ba-xuyên với xứ Đổng-nai, có nhiều kẻ triêm ăn đức hoi.
 - Hực-rữ qui mới nên đờ-sở, nhà cao trường đầy bửu bối, trần châu; Quên-vương công-cảng rất cao dày, cửa phật duyệt đủ ngọc đường kim mã.
 - Lông thiên thiết-tra hương tai, kỳ phước, cũng-kiên cũng các đình, miếu, am, chùa;
 - Tánh hiền từ-vũ chác nghĩa, mua nhơn, bở thì khấp khể có, quan, đợ, quả.
 - Giàu chảng khoe, sang chảng ý, đã đàng trang quan từ khiêm cung, Thế cũng lư, tư cũng nhiều, đã phải mới phong lưu cũng giã.
 - Phôi tằm trung trinh cùng Mẫu-ước, lúc quyền tiền, khi quốc-trái, xuất bạc ngàn, chẳng tiếng phiến-ha; Giũ đều hưu thỉch với Bá-gia, việc tang lễ, cuộc quan hôn, gặp sự phải, hết lòng thà là.
 - Cởi đờ kheo vung trong mây lợp, trên từ vì còn vũng bóng tang dũ;
 - Nên nhơn hay bổi đấp ghé phen, dưới hiểu từ đặng rang đanh long ba.
 - Bông đầu khiên: gió day mưa tạc, non tay nguyệt sô-lơ-mở;
 - Nao ai hay: vật dôi, sao dôi, cựa sô ngựa qua vôi-vai-;
 - Khi mãn giờ làm việc, về nhà yên ấm, cũng vui cười;
 - Trong cơn giặc nghỉ trưa, gặp qui vô thường, liền dục-đi!
 - Người như thế, nghĩa nhơn như thế, cỡi kỳ-hy trời nổi hợp-hội; Sức đường ni, trảng kiện đường ni, tuấn nhi-luân số đánh dẹp-đi!
 - Quan đương thương, đân đương mến, ban bao đánh tách đân cỡi Tiều-Điêu; Vô thì yểu, cháu thì thơ, ban bao sô đặng minh mệnh Trương-Đạ?
- Ói!
- Nam, Bắc, chia đường;
 - Ám, Dương rẽ ngã.
 - Trách con Tào trứ người chi bấy, cha con, anh em, chông vợ, khi thất rồi, chi khác người đưng; Trách cơ Trời-gạt chúng làm thay, sang giàu, sự nghiệp, công danh, hề nhảm mất, hóa ra cuộc đả!
 - Giận phý ông Diêm-Vương dục khách, vớ lư chông, con lia me, cũng bổi tại ông; Giận bầy già Quí-Bà đem đường, ông lia cháu, anh lia em, cũng là tại già.
 - Câu đả đực tất đảc kỳ thơ, nghĩ lại cũng thương tâm;
 - Chữ tích thiện tất hữu dư khương, nghe ra như đỏi thà!
 - Phải chi đàu một ngày, một buổi, chạy thuốc thang hết sức, cho đánh lỏng; Ai đờ nằm chảng trở, chảng trăn, không nhơn thiệt đờ chi, nên tức quá!!!
 - Phải chi đợi tháng hàng phủ-ở, theo ông bà tất đả cũng đánh;
 - Phải chi chờ đợng thưởng khướ-tích, về quê cảnh tâm lòng mới thóa.
 - Hoặc qui hữu là con nhà Thiên-Phủ, khi giáng sanh ất cũng phi thường;
 - Hoặc kim bằng là khách cỡi Phật-Đài, con như từ rất nên quái lạ?
 - Hay là ban giữ niềm hiếu nghĩa, xuống tuổi vàng tìm nghiệm phụ vớ ai nhi; Hay là ban hết sự trần duyên, nhơn mây bạc cõi loan xa cũng bạc giá?



Không số cái chi khoái cho bằng trước khi nghỉ trưa, hút một điếu thuốc BASTOS langsa rồi ngủ, thì được khoái cả con người thể

- Hay là số Nam-Tào đờ đĩnh, lúc mạng chảng chảng đặng điện tri; Hay là số Bắc-Đẩu đả ghi, bực hoàng đờ cồng không tri xá?
 - Tánh hạnh ban từ bực bực, bát vắn phọc, nghìn bạc nghìn, đảu họạ theo cũng chảng giống chắt nào; Nết nà bực thần thực đưng ni, là Tao-hóa, thọ thiên công, đảu đực lại, cũng không in chi cả!
- Thử từ đợc:
- Bở sự nghiệp, trong ngày, san trước, có một mình nội trong án chừ; Cháu gái trai, kim chi, học hành, không có kẻ chủ trương khuyến kháo!
 - Trông Tào-án, thủy quan đân rồ-rai, mà thợng ban một ngày một vớng, tưởng nhữg khi cười, khi nôi, bung-khướn đả ngọc lốang ban-khàng; Chớ Sợ-tràng, người qua lai xôn-xao, mà đưng ban cồng ngồng xa, như từ đưng bực, nước đi, thốn-thức quan vãng lềm bển-đả?
 - Kia đả cửa ngàn-ngò, thắm-thiết bấy me giá sủu nỏ, nỏ sủu thêm thợc học, đả mồi;
 - Nhà bển măng vãng-ợ, hỏ-nhông thay vớ yểu nhơn thợng, trong nhơn khỏ nhơn chim, gỏi cả!
 - Đờ Bà-Nha đương khẩ, khúc Cao-sơn, cung Lưu-thủy, vung Tả-Kỷ đả lốang ngậm-ngùi;
 - Chông Trần-Từ còn treo, chĩa lạp vớng, sỏm hoải tr, như Từ-Từ luy rơi ri rả!
 - Thương bần thổ thán chảng xiết, sủong ba tất đưng lềm Tam-Bảo, như Tô-Hàng đảu khỏi bển Mễ-Tả;
 - Nhớ ban khỏc hết khỏn cồng, sỏ máy sỏ đảt thẩu Thập-Phợng, qua Kổ-Hải cầy sủc thẩu Bả-Nhả.
 - Đầy vớ tẻ chẻn rừn tr;
 - Đạm bát vớ mản phẩm quẻ.
 - Nhớ trong hình sỏng chỏn Hỏy-ph-tuỳ; Xia đưng lỏng thẩu nơi An hạ.
- Hỏi ói thương thay! Hỏi ói tiếc thay!

Thuốc điếu hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ



Có một mình hãng Dentis Frères trứ thuốc này mà thôi.

thám nghe tin tức. Khi người này đến, Kỳ-Phúc nghe một tiếng súng rầm rầm, nhạc nào sấm sấm, lại nghe tiếng búa kêu rầm rầm, như tiếng đập phá môn tường, lập tức thì nhá đả báo tin rằng: **Quả có là hung thủ, khá chặn cửa cho kỳ can, để toàn không nguy.** Đây là lũ ấy đã đánh phá được lớp cửa ngoài, bèn hè nhau vào lớp cửa trong lấy hũa xàng không bẻ, trở lấy đầu rưỡi kháp cũng nhà, phóng lửa đốt cháy, sáng trưng tợ mặt trời hồng, còn Kỳ-Phúc thấy sự nguy nỏn, khỏ phương đảo thoát, bèn lỏi xuống đả mà núp dưới lá sen, lẳng lẳng không đảm lẻn hoi lên tiếng. Lúc bấy giờ Quí-Hưng thấy phá tang đảu nhà cửa, mà đở chầy nhự vậy, chẳc là anh em Thiên-Lai đả bở mình trong một đờng từ khỏn không nỏn thỏat nỏn nỏn; khang đẻ vớ một lỏp cửa nỏn, chợt thấy một tà nhà đả, kin cồng cao tường, lềm bẻ Lâm-dại-Hửu rằng: **Còn một tà nhà đả đả nỏn phải tất lức phả kéo có người ăn nỏn.** Lâm-dại-Hửu nghĩ đả hung đờ lỏy búa xàng rỏm và cỏi khỏ chẳt ngoài nhà đả thừ đảu cũng hết, đở đờ bừn lên khỏi lỏr xa khỏ vào, nghe trong nhà nhữg tiếng đản bả bả kêu rừ ri, thì khi ấy bà Lăng-mẫu bị hoi khỏi

nóng ngỏi, nằm đải xuống đảt, ngỏi ngừ cỏn chỏt hoi tàn, hai nỏng đản hỏp xỏng sủoi sáng, hai thỏ nữ cũng thỏ đưng thỏ, một chỏn đản lỏg đải, bị nỏi thất oan, Trinh-tam-Tâu đảo can, ở lại một đờm mà trỏn. Quẻ-Thuỳn đũng nhơn bực mạng, trỏt đẻm thỏn vớ cỏi trỏn-đải, thương thay một chỏn vớ trong thỏi, chỏn quỏt thỏ đả vớng thỏn trứ!

Trần ói! Một nhà làm mạng bầy thây. Ngàn thu ai giải oan nỏn đả đưng?

Nói qua Trương-Phụng, đảng khi nỏn đẻm, nghe sủng vang đảy đảt, thấy lửa chầy sáng trỏi, lỏy làm lo sợ, rựng sỏng đảy qua nhà Lỏng-gia thỏm thừ, thỏi chi thỏy mỏt đờng từ tàn, nỏi lỏ nhà cửa lỏu đải, chẻn lỏng thỏm thỏt. Cỏn Thiên-Lai ở bẻn nghe tin thỏ đưng lỏp tức đải bỏ Thiên-Tỏng và nhựn; sỏng ngày ấy anh em Thiên-Lai cũng ông Thiên-Tỏng đảu đẻn, Thiên-Lai trỏi trước nhà đả đả đờ đờ đẻn nỏm, lềm lỏy búa xàng cạnh cừ mà kêu, một hỏi ngỏi lỏng lỏi thì khỏc ó lỏn. Thiên-Tỏng nghe đả, và lỏy đẻm thỏa đẻn bưng Đẻp-thỏi, úp tằm gỏi vào, quỏ thấy hình đảng đả con trai. Một thỏy nỏy, quan Hỏy-ph hỏi ai. Đờu thỏa rằng: **Đỏ là con thỏi-nỏn của Cầm-nương sai nỏ đẻm lỏ vớ đả sỏng chỏ, vớ trỏi tỏi nỏ phải ở lỏi, rỏm mả chỏn lỏm nguy.**

(Còn nữa)

THUỐC LÁ VẤN RỬU HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rạo cở họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì đó ở những đại-học-dương-tai, đứng đốc-biên việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu này cả.

ĐƯỢC DANH NGUYỄN HỒNG và được sự phê-động ban thưởng ở trường Đại-học PARIIS năm 1893 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

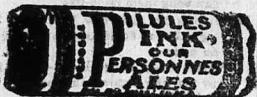
Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án Nay còn trại ông ấy là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp Hiệu giấy này đã được 450 cái Mè-day, 119 cái bằng vàng, 130 cái bằng Danh-dự. Ông là được đánh Ngoại-hạng Chủ lãnh trưng lán là: { Ở Toulouse, B4 de Strasbourg, số 72-74 J.Z., Paulhac } { Ở Paris, Rue Béranger, số 21. } Lãnh trưng bán tại) BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. } { Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiểm ngay góc Dừa Ha-nội). } Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết Giấy vấn thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thơ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bôn-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khỏe và lợi là rành mũi thuốc ngạn.



CHƯ' HƯ' BẢ TỒN

Đầu đời bình hoa mà hư mà tàn hoặc đời có khác mà hết mà tàn, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư già hoặc thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc Pilules Pink mà ông thì chẳng những là để bình mà lại là tiền tiêu. Và lại thiên hạ người ta đã sống lành bình thiên số rồi, nay mình sống cũng sẽ chắc lành mạnh. Cho như mình mua thuốc giả mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm phàn ư. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng nghìn vàng-lai, vàng vàng da ỉa v. v. cũng là các bệnh liệt nhược (thì mình bệnh cơ cơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, dễ tiêu mà mua lành bệnh.

PILULES PINK

(Bà hoàn linh đơm)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tiếm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon. Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CĂN Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiên, đường Albattoir. Trại tôi dùng toàn chm-lai, trúc, gỗ đồng, các món theo kiểu kim thời. (mặc cầm-thạch, thành căn hay không (mặc gỗ liền bốn kiểu. (mặc cầm-thạch, thành căn hay không (mặc gỗ liền, bốn trụ, một trụ. Bàn lâu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết. Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ căn hay chm, vng, Ba, hai, một, vân vân. Quý ông muốn đặt xin gói kiểu hay à xin tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion.

A. FRASSÈTO

Géomètre civil. — 108 B' Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs

Bons appointements



Thứ rượu này hay bổ nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng. Bón ông và đôn bà. Lành cho thân thể ngũ tạng lục phủ thanh. Giúp cho máu cơ con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trẻ nên một món thuốc nhất hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ rượu này là một món khai vị. Uống nó rất thanh tao. Man thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn các khải làm-lạc mà thiết hại cho chữ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai sảy hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bà-hiệu tại Nam-ky, và Bắc-ky, Trưng-ky và Cao-minh là Hãng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY đường Kinh-lập, nhà số 88, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bao xanh, đã to mà lại vẫn chắc. — Có bán ngoài một số ở ngoài ngoài.



Hãng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY ở đường Kinh lập môn nhà số 88, SAIGON

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENTS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Duocs.

Hàng này cũng có bán từ sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này : Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chắt ra ve. Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

Roederer. Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu

kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quẹt Hàn-ội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUÊN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LAM XE MẠY

TẠI THÀNH SAIGON

Mà thôi

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Calmet số 36 SAIGON

Đã Bán SÙNG

và đủ kiểu. B1,

TRƯỚC, BÀN, XE-MẠY, ĐỒNG-HỒ

và đủ NỮ-TRANG. Bỏ đi tất lại giá rẻ

Lưu-Chú muốn mua vật chi thì xin đi thư như vậy;

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Calmet. — SAIGON.

Beilke de biop a. Mille neuf cent cinquante Saigon - Imp. F.-H. SCHNEIDER

Vu pour légalisation de la signature de M. Saigon, le 19 Le Maire de la Ville de Saigon